

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
420/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 7 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở
Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ như sau:*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông
nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực
hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về cơ
chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh
xã hội; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản
xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương
trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản
xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; bố trí ổn định dân cư,

di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; định canh; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Sở;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Chi cục;

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Giám đốc sở tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về phát triển nông thôn.

5. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

6. Về phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung;

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung. Xây dựng mô hình thí điểm về kinh tế hộ, trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp; mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

7. Về phát triển nông thôn:

a) Thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định;

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương về thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình tổ chức thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; định canh:

a) Thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn. Xây dựng hạ tầng nông thôn khu, điểm tái định cư. Thực hiện các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư thuộc thẩm quyền;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

9. Về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề cho lao động các làng nghề nông thôn theo quy định.

10. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn:

a) Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp cho các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện chương trình ở địa phương;

b) Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện;

c) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổng hợp, thống kê số liệu về người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách về giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động có thu nhập thấp;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo.

11. Về cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Triển khai thực hiện các Chương trình, dự án đầu tư cơ giới hóa nông nghiệp: hỗ trợ máy móc, tập huấn bồi dưỡng nhân lực kỹ thuật, vận hành, sửa chữa, sử dụng, bảo trì, chuyển giao công nghệ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

c) Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề nông thôn, sản phẩm OCOP.

12. Chủ trì, phối hợp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

13. Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp; bố trí dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện.

14. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

15. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục trên địa bàn tỉnh; thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

17. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi Cục trưởng và các Phó Chi Cục trưởng.

a) Chi Cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi Cục trưởng là người được Chi Cục trưởng phân công chỉ đạo thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành hoạt động của Chi cục;

c) Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chính sách đối với Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn;

c) Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư;

d) Phòng Giám nghèo.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn được xác định trên cơ sở vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng số biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Chi cục rà soát, báo cáo số lượng công chức trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 và chấm dứt hiệu lực thi hành của các Quyết định: Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 640/QĐ-UBND, ngày 01/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Chi Cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ